

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05/01/2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2017/TLST- DS ngày 19/12/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐNA; Địa chỉ trụ sở: Số 25 THĐ, phường PCT, quận HK, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Bà NTN - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông VĐK - Chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ miền Bắc.

Người được ủy quyền lại: Bà NTB - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: - Chị NVH, sinh năm 1983;

- Anh LVC, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Thôn A, xã DT, huyện HĐ, thành phố HN.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu LHA, sinh năm 2009;

+ Cháu LNA, sinh năm 2016;

Người đại diện hợp pháp cho cháu LHA và LNA là anh LVC (là bố đẻ) và chị NVH (là mẹ đẻ);

Cùng trú tại: Thôn A xã DT, huyện HĐ, thành phố HN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị NVH và anh LVC có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA:

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số REF1436000129/HĐTD ngày 26/12/2014 tính đến hết ngày 05/01/2018 là: **312.827.062 đồng** (ba trăm mười hai triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là: 309.509.251 đồng; nợ lãi trong hạn 3.014.750 đồng; nợ lãi quá hạn 303.061 đồng;

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số REF1534400012/HĐTD ngày 10/12/2015 tính đến hết ngày 05/01/2018 là: **134.521.831 đồng** (một trăm ba mươi tư triệu năm trăm hai mươi một nghìn tám trăm ba mươi một đồng), trong đó nợ gốc là: 126.250.000 đồng; nợ lãi trong hạn 7.636.438 đồng; nợ lãi quá hạn 635.393 đồng.

- Chị NVH và anh LVC trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất ngày 28 tháng 01 năm 2018 trả 50.000.0000 đồng (năm mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất ngày 28 tháng 02 năm 2018 trả 50.000.0000 đồng (năm mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất ngày 28 tháng 3 năm 2018 sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số REF1436000129/HĐTD ngày 26/12/2014 và Hợp đồng tín dụng số REF1534400012/HĐTD ngày 10/12/2015 tính đến thời điểm trả nợ.

- Chị NVH và anh LVC tiếp tục phải trả:

+ Lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng số REF1436000129/HĐTD ngày 26/12/2014 cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số REF1436000129/HĐTD ngày 26/12/2014 kể từ ngày 06/01/2018 cho đến khi chị H và anh C trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

+ Lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng số REF1534400012/HĐTD ngày 10/12/2015 cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số REF1534400012/HĐTD ngày 10/12/2015 kể từ ngày 06/01/2018 cho đến khi chị H và anh C trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp chị NVH và anh LVC không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ trả nợ nào cho Ngân hàng thương mại

cổ phần DNA thì Ngân hàng thương mại cổ phần DNA có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là gồm: Quyền sử dụng 60,1 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 5 (ngõ đi chung: 33,9 m²), địa chỉ: Thôn A, xã DT, huyện HĐ, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 186328, số vào sổ cấp GCN: CH 01704 do UBND huyện HĐ, thành phố HN cấp ngày 17/6/2013, đăng ký sang tên cho ông LVC ngày 16/12/2013.

Về án phí:

+ Chị NVH và anh LVC phải nộp 10.946.900 đồng (mười triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần DNA 11.349.000 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0007831 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lê Na